TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ VIỆT YÊN **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập –Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 142/2024/HS-ST
Ngày: 04-7-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ VIỆT YÊN, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Vân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Văn Tấn
2. Bà Nguyễn Thị Lại

- Thư ký phiên toà: Bà Chu Thị Minh Nguyệt- Thư ký Toà án nhân dân huyện Việt Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Anh- Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 7 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 121/2024/TLST- HS ngày 17 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 125/2024/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 5 năm 2024; Thông báo thay đổi thời gian tiếp tục phiên tòa số 06/2024/TB-TA ngày 31/5/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 45/2024/HSST-QĐ ngày 21/6/2024 đối với các bị cáo:

1. Thân Thị V, sinh năm 1974; Giới tính: Nữ; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Thôn Bẩy, xã Tăng Tiến, huyện Việt Yên (nay là tổ dân phố Bẩy, phường Tăng Tiến, thị xã Việt Yên), tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Kinh doanh; Văn hóa: 8/12; Con ông: Thân Thế Vượng(đã chết); Con bà: Nguyễn Thị Niên (đã chết); Gia đình có 05 anh em, bị cáo là con thứ tư; Chồng: Thân Văn Liên; Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 1993, con nhỏ sinh năm 1995; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ từ ngày 25/01/2024 đến ngày 31/01/2024 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại (có mặt).

2. Tòng Thị L, sinh năm 1994; Giới tính: Nữ; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Bản Xuân Tre 1, xã Búng Lao, huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hóa: 5/12; Con ông: Tòng Văn Bang; Con bà: Lò Thị Chiêng; Gia đình có 05 chị em, bị cáo là con thứ tư; Chồng: Cà Văn Thao (đã ly hôn); Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo đầu

thú, bị tạm giữ từ ngày 25/01/2024 đến ngày 31/01/2024 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại (có mặt).

**** Người có Q lợi nghĩa vụ liên quan:***

- Chị Lường Thị D, sinh năm 1996 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Bản Cộng, xã Chiềng Đông, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên.

- Chị Lường Thị T, sinh năm 2001 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Bản Hồng Sọt, xã Búng Lao, huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên.

- Anh Nguyễn Chí Q, sinh năm 1998 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn Khả Lý Hạ, xã Quảng Minh, huyện Việt Yên (nay là tổ dân phố Khả Lý Hạ, phường Quảng Minh, thị xã Việt Yên), tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 22 giờ 10 phút ngày 24/01/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Việt Yên (nay là thị xã Việt Yên), tỉnh Bắc Giang phát hiện, bắt quả tang tại nhà nghỉ "Hương Vi" ở thôn Bẩy, xã Tăng Tiến, huyện Việt Yên (nay là tổ dân phố Bẩy, phường Tăng Tiến, thị xã Việt Yên), tỉnh Bắc Giang do Thân Thị V làm chủ có 02 đôi nam nữ đang có hành vi mua bán dâm tại phòng số 301 và phòng số 302. Tại phòng số 301 có đối tượng nam mua dâm là Nguyễn Chí Q- sinh năm 1998, trú tại thôn Khả Lý Hạ, xã Quảng Minh, huyện Việt Yên (nay là tổ dân phố Khả Lý Hạ, phường Quảng Minh, thị xã Việt Yên), tỉnh Bắc Giang; đối tượng nữ bán dâm là Lường Thị D- sinh năm 1996, trú tại bản Cộng, xã Chiềng Đông, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên. Tại phòng số 302 có đối tượng nam mua dâm tự khai tên là Sa Anh Tuấn- sinh năm 2001, trú tại thôn Phào, xã Nghĩa Tâm, huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái; đối tượng nữ bán dâm là Lường Thị T- sinh năm 2001, trú tại bản Hồng Sọt, xã Búng Lao, huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên. Vật chứng thu giữ gồm: Thu tại phòng số 301: 01 bao cao su đã qua sử dụng và 01 vỏ bao cao su; Thu tại phòng số 301: 02 bao cao su chưa qua sử dụng. Thu giữ của Thân Thị V số tiền 1.000.000 đồng (gồm 05 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng) và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax, màu xanh; thu giữ tại phòng khách của nhà nghỉ 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu ESPERO, màu sơn xanh, biển kiểm soát 27AA-052.39.

Ngày 24/01/2024, Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Thân Thị V. Kết quả không phát hiện, thu giữ gì liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo.

Tại Cơ quan điều tra đối tượng Lường Thị D, Lường Thị T đều khai nhận được Tòng Thị L điều đến nhà nghỉ "Hương Vi" để bán dâm cho khách. Cơ quan điều tra tiến hành triệu tập Tòng Thị L đến làm việc, L đã có đơn xin đầu thú, khai nhận là người đã điều Lường Thị D và Lường Thị T đến nhà nghỉ "Hương Vi" để bán dâm ngày 24/01/2024 và tự nguyện giao nộp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, mặt lưng màu xanh.

Quá trình điều tra, các bị cáo và những người liên quan khai nhận hành vi phạm tội như sau: Thân Thị V đứng tên đăng ký kinh doanh nhà nghỉ "Hương Vi" tại thôn Bẩy, xã Tăng Tiến, huyện Việt Yên (nay là tổ dân phố Bẩy, phường Tăng Tiến, thị xã Việt Yên), tỉnh Bắc Giang từ ngày 18/8/2020 và là người trực tiếp quản lý, điều hành mọi hoạt động kinh doanh của nhà nghỉ. Quá trình hoạt động kinh doanh đến tháng 11/2023, V quen biết với Tòng Thị L. V và L đã thỏa thuận với nhau khi nào có khách hỏi mua dâm thì V sẽ gọi cho L để L điều nhân viên đến bán dâm tại nhà nghỉ của V, V sẽ trả 300.000 đồng/1 lượt bán dâm và đưa tiền cho nhân viên bán dâm sau khi bán dâm xong; V và L lưu số điện thoại của nhau để liên lạc khi có khách mua dâm. Tòng Thị L có đăng ký tạm trú và thuê phòng trọ tại thôn Chằm, xã Tăng Tiến, huyện Việt Yên (nay là tổ dân phố Chằm, phường Tăng Tiến, thị xã Việt Yên), tỉnh Bắc Giang để ở và ở cùng với Lường Thị T, Lường Thị D. Quá trình ở cùng nhau, L có biết D và T có nhu cầu bán dâm nên L đã thỏa thuận với D, T khi nào có khách mua dâm thì L sẽ điều D, T đi bán dâm với giá 300.000 đồng/1 lần. Mỗi lần bán dâm thì D, T mỗi người phải chia cho L số tiền 150.000 đồng để L chi trả tiền nhà trọ, tiền sinh hoạt hàng ngày và được D, T đồng ý.

Khoảng 21 giờ 45 phút ngày 24/01/2024, Nguyễn Chí Q- sinh năm 1998, trú tại thôn Khả Lý Hạ, xã Quảng Minh, huyện Việt Yên (nay là tổ dân phố Khả Lý Hạ, phường Quảng Minh, thị xã Việt Yên), tỉnh Bắc Giang và bạn mới quen tự khai tên là Sa Anh Tuấn- sinh năm 2001, trú tại thôn Phào, xã Nghĩa Tâm, huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái rủ nhau đến nhà nghỉ "Hương Vi" để mua dâm. Tại quầy lễ tân, Q đứng ra giao dịch, đặt vấn đề với V điều cho hai gái bán dâm đến nhà nghỉ để Q và Tuấn mua dâm thì V đồng ý và nói giá mua dâm là 500.000 đồng/1 người/1 lần thì Q đồng ý (trước khi vào nhà nghỉ thì Tuấn đã đưa cho Q số tiền 500.000 đồng để Q trả tiền mua dâm). Q lấy ra số tiền 1.000.000 đồng (gồm 05 tờ mệnh giá 200.000 đồng) đưa cho V. V cầm tiền và bảo Q và Tuấn lên phòng số 301, phòng số 302 đợi gái bán dâm thì Q vào phòng số 301, Tuấn vào phòng số 302. V sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax, màu xanh, lắp sim số 0867.486.197 của V gọi đến số điện thoại 0358.714.001 của Tòng Thị L và bảo L điều cho hai nhân viên nữ đến nhà nghỉ của V để bán dâm cho khách và L đồng ý. Sau đó, L đã bảo Lường Thị T, Lường Thị D đi đến nhà nghỉ "Hương Vi" để bán dâm cho khách và được T, D đồng ý. T có mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu ESPERO, biển kiểm soát 27AA- 052.39 của L để T, D đi đến nhà nghỉ "Hương Vi" bán dâm. Khi đến nhà nghỉ, V bảo T, D lên phòng số 301, phòng số 302 để bán dâm và nói đã thu tiền của khách. Sau đó, Lường Thị D vào phòng số 301 để mua bán dâm với Nguyễn Chí Q; Lường Thị T vào phòng số 302 để mua bán dâm với Sa Anh Tuấn. Khi Lường Thị D và Nguyễn Chí Q đang thực hiện hành vi quan hệ tình dục; Lường Thị T và Sa Anh Tuấn đã cởi hết quần áo, T đang thực hiện hành vi dùng tay kích dục cho Tuấn để chuẩn bị quan hệ tình dục thì bị Công an huyện Việt Yên (nay là thị xã Việt Yên) kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang và thu giữ các vật chứng liên quan.

Ngày 25/01/2024, Cơ quan điều tra tiến hành kiểm tra 02 chiếc điện thoại gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax, màu xanh thu giữ của Thân Thị V và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, mặt lưng màu xanh thu giữ của Tòng Thị L. Kết quả kiểm tra điện thoại của Thân Thị V, lắp sim số 033.564.328 và 0867.486.197: Tại mục nhật ký cuộc gọi có một cuộc gọi đến số điện thoại 0358.714.001 (lưu trong danh bạ "Nhân Viên Hay Vào Quần Trắng") vào thời điểm 21 giờ 49 phút ngày 24/01/2024, thời lượng 08 giây (V khai nhận đây là V gọi cho L bảo L điều hai nhân viên nữ đến bán dâm cho khách tại nhà nghỉ Hương Vi). Kết quả kiểm tra điện thoại của Tòng Thị L, lắp sim số 0358.714.001: Tại mục nhật ký cuộc gọi có nhận cuộc gọi đến từ số điện thoại 0867.486.197 (lưu trong danh bạ điện thoại là "Hương Vi") vào thời điểm 21 giờ 49 phút ngày 24/01/2024 (L khai nhận đây là số điện thoại của V là chủ nhà nghỉ "Hương Vi" gọi cho L bảo L điều hai gái bán dâm đến nhà nghỉ bán dâm cho khách, sau đó L điều D và T đến nhà nghỉ "Hương Vi" để bán dâm).

Ngày 25/01/2024, Cơ quan điều tra tiến hành cho Thân Thị V, Tòng Thị L, Lường Thị D, Lường Thị T nhận dạng nhau. Kết quả L nhận dạng được V là người đã gọi điện thoại bảo L điều hai nhân viên; D và T là hai nhân viên mà L đã điều đến nhà nghỉ "Hương Vi" để bán dâm ngày 24/01/2024; V nhận dạng được L là người mà V đã điện thoại bảo điều hai nhân viên đến nhà nghỉ "Hương Vi" để bán dâm cho khách ngày 24/01/2024, V không nhận dạng được D và T do khi đến bán dâm hai người đeo khẩu trang; D và T đều nhận dạng được L là người điều D và T đến nhà nghỉ "Hương Vi" để bán dâm cho khách ngày 24/01/2024, V là chủ nhà nghỉ "Hương Vi".

Ngày 02/02/2024, Cơ quan điều tra có công văn đề nghị Tập đoàn công nghiệp- Viễn thông Quân đội (Viettel) cung cấp thông tin chủ thuê bao các số điện thoại 0867.486.197 và 0358.714.001; lịch sử cuộc gọi, tin nhắn các số thuê bao trên vào ngày 24/01/2024. Kết quả xác định chủ thuê bao số điện thoại 0867.486.197 là Thân Thị V; chủ thuê bao số 0358.714.001 là Hà Đức Khải- sinh năm 1999, trú tại ấp Mỹ Hưng, xã Mỹ Lâm, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang (kết quả xác minh Khải không có mặt tại địa phương, không ai biết đi đâu, làm gì). Ngày 24/01/2024, có 01 cuộc gọi từ số điện thoại 0867.486.197 đến số điện thoại 0358.714.001 vào thời điểm 21 giờ 49 phút 47 giây (thời lượng 08 giây).

Tại Bản cáo trạng số 130/CT-VKS ngày 17/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Việt Yên truy tố các bị cáo Thân Thị V, Tòng Thị L về tội "Chứa mại dâm" theo khoản 1 Điều 327 của Bộ luật hình sự.

* Tại phiên tòa hôm nay, Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo. Sau khi phân tích tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử, xử:

Về trách nhiệm hình sự:

1. Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 327; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Thân Thị V từ 18 tháng tù đến 20 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Chứa mại dâm". Thời gian thử thách từ 36 tháng đến 40 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo V cho UBND phường Tăng Tiến, thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo V từ 10.000.000 đồng đến 12.000.000 đồng để sung ngân sách Nhà nước.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 327; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Tòng Thị L từ 16 tháng tù đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Chứa mại dâm". Thời gian thử thách từ 32 tháng đến 36 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo L cho UBND xã Búng Lao, huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Miễn phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo L.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị xử lý vật chứng, án phí theo quy định của pháp luật.

* Tại cơ quan điều tra, truy tố và tại phiên toà hôm nay, các bị cáo V, L đã khai nhận rõ hành vi của mình như cáo trạng đã nêu và nhận thức được việc làm của mình là sai, bị cáo không có ý kiến tranh luận gì với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát, lời nói sau cùng các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt thấp nhất cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Việt Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Việt Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm Q, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa người có Q lợi nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa nhưng vắng mặt. Tuy nhiên, tại giai đoạn điều tra đã có lời khai nên sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc giải quyết khách quan, toàn diện vụ án. Do vậy, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt họ là phù hợp với quy định tại Điều 292; Điều 305 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Về tội danh: Lời khai của các bị cáo V, L tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của người có Q lợi nghĩa vụ liên quan, biên bản người phạm tội đầu thú, vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử xét thấy đã có đủ cơ sở kết luận:

Bị cáo Thân Thị V đứng tên đăng ký kinh doanh nhà nghỉ "Hương Vi" tại thôn Bẩy, xã Tăng Tiến, huyện Việt Yên (nay là tổ dân phố Bẩy, phường Tăng Tiến, thị xã Việt Yên), tỉnh Bắc Giang từ ngày 18/8/2020 và là người trực tiếp quản lý, điều hành mọi hoạt động kinh doanh của nhà nghỉ. V biết Tòng Thị L có nhân viên bán dâm nên V và L đã thỏa thuận với nhau khi nào có khách hỏi mua dâm thì V sẽ gọi điện cho L để L điều nhân viên đến bán dâm. V và L thỏa thuận giá mỗi lần bán dâm là 300.000 đồng. Do cùng ở trọ nên Tòng Thị L biết Lường Thị D và Lường Thị T có nhu cầu bán dâm nên L đã thỏa thuận với D, T là khi nào có khách mua dâm thì L sẽ điều D, T đi bán dâm cho khách với giá 300.000 đồng/1 lần. Mỗi lần bán dâm, D, T mỗi người phải chia cho L số tiền 150.000 đồng để L chi trả tiền nhà trọ, tiền chi tiêu sinh hoạt. Khoảng 21 giờ 45 phút ngày 24/01/2024, Thân Thị V đang ở nhà nghỉ "Hương Vi" có Nguyễn Chí Q và đối tượng tự khai là Sa Anh Tuấn đến mua dâm và Q là người trực tiếp đứng ra giao dịch hỏi V điều cho hai gái bán dâm để Q và Tuấn mua dâm thì V đồng ý và nói giá là 500.000 đồng/1 lần mua dâm. Q đồng ý và đưa cho V số tiền 1.000.000 đồng. Sau đó, V gọi thoại cho Tòng Thị L bảo L cho hai nhân viên nữ đến bán dâm thì L đồng ý và điều Lường Thị D và Lường Thị T đến nhà nghỉ "Hương Vi" để bán dâm cho khách thì T, D đồng ý. Khoảng 22 giờ 10 phút cùng ngày, khi Lường Thị D và Nguyễn Chí Q đang có hành vi mua bán dâm tại phòng số 301; Lường Thị T và Sa Anh Tuấn đang có hành vi mua bán dâm tại phòng số 302 thì bị Công an huyện Việt Yên (nay là thị xã Việt Yên) kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang và thu giữ vật chứng liên quan.

Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo đã đủ tuổi, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Với hành vi nêu trên của các bị cáo V, L đã đủ yếu tố cấu thành tội "Chứa mại dâm" theo quy định tại khoản 1 Điều 327 của Bộ luật hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Việt Yên truy tố các bị cáo theo tội danh và điều khoản trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về vai trò, tính chất, mức độ hành vi phạm tội:

- Về vai trò: Trong vụ án này các bị cáo phạm tội với vai trò đồng phạm giản đơn. Bị cáo V và L cùng thỏa thuận với nhau khi nào có khách hỏi mua dâm thì V sẽ gọi điện cho L để L điều nhân viên đến bán dâm, cùng thỏa thuận giá tiền mỗi lần bán dâm, bị cáo V là người trực tiếp quản lý, điều hành mọi hoạt động kinh doanh của nhà nghỉ đứng tên bị cáo, là người trực tiếp nhận tiền của đối tượng mua dâm, bị cáo L là người trực tiếp liên hệ đối tượng bán dâm và thỏa thuận giá, điều người bán dâm. Như vậy, bị cáo V trong vụ án này có vai trò cao hơn bị cáo L.

- Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến trật tự quản lý xã hội, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội. Vì vậy, vụ án cần phải được xử lý tương xứng với tính chất và mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo để nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này.

[5] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy:

Tại cơ quan điều tra, truy tố và tại phiên toà hôm nay các bị cáo V, L có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, bị cáo L sau khi phạm tội đã ra đầu thú, bị cáo V có bố đẻ được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng ba nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 52 của Bộ luật hình sự, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo khi quyết định hình phạt.

[6] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo:

- Về nhân thân: Các bị cáo V, L có nhân thân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự gì.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo V, L không có.

Từ những phân tích trên, đánh giá về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của các bị cáo và nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử thấy các bị cáo V, L lần đầu phạm tội, có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, ngoài lần phạm tội này các bị cáo không còn lần phạm tội nào khác, các bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, bị cáo L là người dân tộc thiểu số nên nhận thức có phần hạn chế. Hội đồng xét xử xét thấy cho các bị cáo V, L hưởng án treo cũng đủ giáo dục bị cáo trở thành người tốt và cũng thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, phù hợp với quy định tại Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán TAND tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng thẩm phán TAND tối cao sửa đổi bổ sung một số điều Nghị quyết số 02/2018 ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán TAND tối cao.

Như vậy, mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với các bị cáo là tương đối phù hợp.

[7] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 327 có quy định phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo V có nghề nghiệp kinh doanh, có tài sản riêng nên Hội đồng xét xử xét thấy cần phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo. Bị cáo L không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng, là người dân tộc thiểu số nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo cũng thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[8] Về vật chứng của vụ án:

- Đối với số tiền 1.000.000 đồng (gồm 05 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng) và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax, màu xanh thu giữ của Thân Thị V là tiền Q, Tuấn trả tiền mua dâm, chiếc điện thoại là phương tiện bị cáo V sử dụng liên lạc phạm tội; 01 điện thoại di động nhãn hiệu ViVo, mặt lưng màu xanh thu giữ của Tòng Thị L và 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu ESPERO, biển kiểm soát 27AA- 052.39 xác định chủ sở hữu là của Tòng Thị L là phương tiện các đối

tượng sử dụng để đi bán dâm nên Hội đồng xét xử xét thấy cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 bao cao su đã qua sử dụng, 01 vỏ bao cao su đã qua sử dụng và 02 bao cao su chưa qua sử dụng thu giữ tại phòng số 301 và phòng số 302 nhà nghỉ "Hương Vi" do D, T mang đến để các đối tượng sử dụng khi mua bán dâm, Hội đồng xét xử xét thấy không có giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy.

[9] Về các vấn đề khác:

- Đối với đối tượng tự khai là Sa Anh Tuấn- sinh năm 2001, trú tại: thôn Phào, xã Nghĩa Tâm, huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái, quá trình làm việc lợi dụng sơ hở Tuấn đã bỏ trốn. Cơ quan điều tra đã xác minh tại xã xã Nghĩa Tâm, huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái nhưng không xác định được người nào có tên Sa Anh Tuấn có lý lịch như trên nên Cơ quan điều tra tách ra tiếp tục xác minh, khi nào có căn cứ xử lý theo quy định.

- Đối với Nguyễn Chí Q đã có hành vi mua dâm, Lường Thị D và Lường Thị T đã có hành vi bán dâm. Ngày 01/4/2024, Trưởng Công an thị xã Việt Yên đã ra quyết định xử phạt hành chính số tiền 1.500.000 đồng đối với Nguyễn Chí Q về hành vi mua dâm; số tiền 400.000 đồng đối với Lường Thị D và Lường Thị T về hành vi bán dâm.

[10] Về án phí: Các bị cáo V, L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Toà án;

[11] Về Q kháng cáo: Bị cáo; Người có Q lợi nghĩa vụ liên quan có Q kháng cáo theo quy định tại Điều 331; khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

[1] Về trách nhiệm hình sự:

1.1 Căn cứ khoản 1, khoản 5 Điều 327; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Thân Thị V 01 (một) năm 9 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo về tội "Chứa mại dâm". Thời gian thử thách 03 (ba) năm 6 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo V cho UBND phường Tăng Tiến, thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo V 12.000.000 đồng để sung ngân sách Nhà nước.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 327; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Tòng Thị L 01(một) năm 6 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo về tội "Chứa mại dâm". Thời gian thử thách 03 (ba) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo L cho UBND xã Búng Lao, huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Miễn phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo L.

[2] Về vật chứng: Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 bao cao su đã qua sử dụng, 01 vỏ bao cao su đã qua sử dụng được niêm phong trong một phong bì thư

+ 02 bao cao su chưa qua sử dụng được niêm phong trong một phong bì thư.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước:

+ Số tiền 1.000.000 đồng được niêm phong trong một phong bì thư

+ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax, màu xanh đã qua sử dụng, bên trong lắp 02 sim điện thoại số 0335642328 và 0867486197 được niêm phong trong một phong bì thư

+ 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu ViVo, mặt lưng màu xanh đã qua sử dụng, bên trong lắp 01 sim điện thoại số 0358714001 được niêm phong trong một phong bì thư

+ 01 chiếc xe mô tô nhãn nhiệu ESPERO, màu sơn xanh, biển kiểm soát 27AA-052.39.

[3] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016;

- Buộc các bị cáo V, L mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Về Q kháng cáo: Căn cứ Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo có mặt có Q kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có Q lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có Q kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo thủ tục tố tụng hình sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có Q thoả thuận thi hành án, Q yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang;

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- VKSND thị xã Việt Yên;
- Cơ quan CSĐT (Công an thị xã Việt Yên);
- Chi cục THADS thị xã Việt Yên;
- Bị cáo; NCQLNVLQ vắng mặt;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Thị Vân

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Vân

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- VKSND thị xã Việt Yên;
- Cơ quan CSĐT (Công an thị xã Việt Yên);
- Chi cục THADS thị xã Việt Yên;
- Bị cáo; NCQLNVLQ vắng mặt;
- Lưu hồ sơ.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Vân